

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
Số: 07/2005/QĐ-BGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định này thay thế các Quyết định số 08/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 13/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy và Quyết định số 04/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 27/02/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ có trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc các Đại học, Học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

QUY CHẾ

Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/ 2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 04 tháng 3 năm 2005
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh Đại học (ĐH), Cao đẳng (CĐ) hệ chính quy, bao gồm: Thi tuyển sinh và tuyển sinh, quản lý và chỉ đạo công tác tuyển sinh, đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển, chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, nhiệm vụ và quyền hạn của các trường trong công tác tuyển sinh, công tác chuẩn bị cho kỳ thi, tổ chức kỳ thi, chấm thi, phúc khảo và kiểm tra việc phúc khảo, xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển, khen thưởng và xử lý vi phạm.
2. Quy chế này áp dụng cho các Đại học, Học viện, các trường Đại học, Cao đẳng (sau đây gọi chung là các trường) và các Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện tuyển sinh ĐH, CĐ.
3. Quy chế này không áp dụng cho việc tuyển sinh đi học nước ngoài.

Điều 2. Thi tuyển sinh và tuyển sinh

1. Hằng năm, các trường được Nhà nước giao chỉ tiêu tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy tổ chức một lần tuyển sinh.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) tổ chức biên soạn đề thi tuyển sinh dùng chung cho các Đại học, Học viện, các trường Đại học. Giám đốc các Đại học, Học viện, Hiệu trưởng các trường Đại học (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng các trường) sử dụng đề thi chung của Bộ GD&ĐT chịu trách nhiệm tổ chức sao in, đóng gói đề thi (nếu được Bộ GD&ĐT giao nhiệm vụ), bảo quản, phân phối, sử dụng đề thi; tổ chức kỳ thi; chấm thi và phúc khảo; xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển.

3. Đối với các ngành năng khiếu của các trường và một số trường tổ chức thi tuyển sinh theo đề thi riêng của trường mình, Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các khâu: ra đề thi, tổ chức kỳ thi, chấm thi và phúc khảo; xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển.

4. Những trường không tổ chức thi tuyển sinh được lấy kết quả thi tuyển sinh ĐH theo đề thi chung của thí sinh cùng khối thi, trong vùng tuyển quy định của trường để xét tuyển. Hiệu trưởng các trường này chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển.

5. Các Đại học, Học viện, các trường Đại học có chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo CĐ không tổ chức kỳ thi tuyển sinh riêng vào các hệ này mà lấy kết quả thi tuyển sinh ĐH cùng khối thi theo đề thi chung của thí sinh trong vùng tuyển của trường để xét tuyển. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển.

Hàng năm, Bộ GD&ĐT công bố danh sách các trường được phép tổ chức thi tuyển sinh theo đề thi riêng và các trường chỉ xét tuyển không tổ chức thi.

Điều 3. Quản lý và chỉ đạo công tác tuyển sinh

1. Bộ GD&ĐT là cơ quan quản lý Nhà nước và chỉ đạo thống nhất, toàn diện đối với các trường về công tác tuyển sinh, xây dựng và ban hành các chủ trương, chính sách tuyển sinh.

Bộ trưởng Bộ GD&ĐT xem xét và quyết định những trường hợp đặc biệt liên quan đến tuyển sinh.

2. Hàng năm, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Bộ GD&ĐT để giúp Bộ trưởng chỉ đạo công tác tuyển sinh. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tuyển sinh do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định.

3. Chậm nhất là 3 tháng trước ngày thi tuyển sinh, Bộ GD&ĐT công bố công khai các chỉ tiêu tuyển sinh vào các bậc đào tạo của từng trường, vùng tuyển, khối thi, môn thi và lịch thi.

Các Vụ, Cục, Thanh tra và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ GD&ĐT có nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra các trường theo các quy định về tuyển sinh,

theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Điều 4. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh

1. Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo “Quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo” ban hành kèm theo Quyết định số 20/1998/QĐ-BGD&ĐT ngày 4/5/1998 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có trường, thành lập các đoàn (hoặc cử cán bộ), phối hợp với Thanh tra Bộ GD&ĐT tiến hành thanh tra việc thực hiện Quy chế tuyển sinh ở các trường trực thuộc.

2. Các trường có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra, giám sát các khâu công tác tuyển sinh tại trường mình theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Điều 5. Điều kiện dự thi

1. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự thi tuyển sinh ĐH, CĐ:

a) Đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học chuyên nghiệp (THCN), trung học bổ túc (THBT), trung học nghề (THN) dưới đây gọi tắt là THPT hoặc tương đương;

b) Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo;

c) Trong độ tuổi quy định đối với những ngành có quy định hạn chế tuổi (các trường thuộc khối Quốc phòng, Công an, Kiểm sát, một số ngành năng khiếu);

d) Đạt được các yêu cầu sơ tuyển, nếu dự thi vào các trường có quy định sơ tuyển;

đ) Trước khi dự thi có hộ khẩu thường trú thuộc vùng tuyển quy định, nếu dự thi vào các trường có quy định vùng tuyển;

e) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ GD&ĐT;

g) Có mặt tại trường đã đăng ký dự thi đúng lịch thi, địa điểm, thời gian quy định ghi trong giấy báo dự thi, nộp đầy đủ lệ phí dự thi;

h) Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự thi vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép đi học;

Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo luật định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự thi theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

2. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự thi:

a) Không chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự; đang trong thời kỳ thi hành án hình sự;

b) Những người bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ hai năm (tính từ năm bị tước quyền dự thi hoặc ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi);

c) Học sinh, sinh viên chưa được Hiệu trưởng cho phép dự thi; cán bộ, công chức, người lao động thuộc các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước chưa được thủ trưởng cơ quan cho phép đi học.

Điều 6. Diện trúng tuyển

Những thí sinh đã dự thi đủ số môn quy định và đạt điểm trúng tuyển do trường quy định cho từng đối tượng, theo từng khu vực, không có môn nào bị điểm không (0) thì thuộc diện trúng tuyển.

Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng:

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số.

- Đối tượng 02: Công nhân ưu tú trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có 2 năm trở lên là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.